

Số: 879 /TB-TTYT

Chợ Mới, ngày 09 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc cập nhật danh mục dịch vụ kỹ thuật
theo Nghị quyết 86/NQ-HĐND

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Liên huyện Thành phố - Chợ Mới.

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biên pháp thi hành luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ BHYT thanh toán: giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán: giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ BHYT thanh toán mà không phải dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1455/QĐ-SYT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Kạn về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Hợp đồng KCB, BHYT số 07/HĐKCB-BHYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới và Bảo hiểm xã hội huyện Chợ Mới.

Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới đã cập nhật giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt theo Nghị Quyết 86/NQ-HĐND lên hệ thống giám định BHYT và thực hiện áp dụng từ ngày **01/01/2025**. Tuy nhiên còn một số dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại Trung tâm Y tế và Trạm Y tế đã được Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở KCB nhưng chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn phê duyệt giá hoặc đã được phê duyệt nhưng tại mục B (Dự kiến phê duyệt) tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 (*Có Phụ lục đính kèm*).

Theo khoản 15, Điều 12 Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ, đơn vị sẽ thực hiện áp giá thanh toán các dịch vụ kỹ thuật trên theo giá của các cơ sở KCB cùng cấp chuyên môn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo đúng quy định và thực hiện việc đẩy danh mục DVKT lên công Giám định BHYT.

Vậy Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới thông báo Bảo hiểm xã hội Liên huyện Thành phố - Chợ Mới được biết và phối hợp./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn (B/cáo);
- BGĐ TTYT ;
- Các khoa, phòng, TYT ;
- Trang TTĐT TTYT (Kỹ sư Quỳnh đăng tải) ;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

Vũ Đình Viết

Phụ lục: DANH MỤC DỊCH VỤ KỸ THUẬT ÁP GIÁ CỦA CƠ SỞ KCB CÙNG CẤP CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT
(Kèm theo Thông báo số: 879 /TB-TTYT ngày 09 tháng 6 năm 2025 của TTYT Chợ Mới)

Stt	Mã dịch vụ	Tên dịch vụ kỹ thuật	Cơ sở KCB đã được cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt giá	Giá được phê duyệt (NQ 86/NQ-HĐND)	Cơ sở KCB cùng cấp trên đại bàn tỉnh	Dịch vụ được phê duyệt danh mục kỹ thuật tại Quyết định
Dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại TTYT huyện Chợ Mới						
1.	02.0308.0139	Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết	Phụ lục III.4a TTYT Chợ Đồn	215.200	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
2.	02.0309.0138	Nội soi đại tràng sigma không sinh thiết	Phụ lục III.a Bệnh viện đa khoa	352.100	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
3.	02.0305.0135	Nội soi thực quản-dạ dày-tá tràng không sinh thiết	Phụ lục III.2a TTYT Ba Bể	276.500	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế
4.	02.0085.1778	Điện tim thường	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	39.900	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 08/6/2018 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
5.	03.0773.0234	Điều trị bằng các dòng điện xung	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	44.900	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 08/6/2018 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
6.	10.9003.0201	Thay băng [chiều dài trên 15cm đến 30 cm]	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	89.500	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế
7.	10.9005.0218	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm [tổn thương sâu]	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	289.500	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế
8.	10.9005.0217	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm [tổn thương nông]	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	269.500	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế

9.	03.1001.2048	Nội soi tai	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	40.000	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế
10.	10.0995.0517	Nắn, bó bột trật khớp vai (Bột liền)	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	342.000	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế
11.	03.1002.2048	Nội soi mũi	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	40.000	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế
12.	10.9005.0216	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm [tổn thương nông]	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	194.700	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế
13.	10.9005.0219	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm [tổn thương sâu]	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	354.200	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế
14.	03.1003.2048	Nội soi họng	Phụ lục III.3a TTYT Bạch Thông	40.000	Cấp cơ bản	Theo quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 8/6/2018 của Sở Y tế
Dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại các Trạm Y tế xã trực thuộc						
15.	23.0234.1510	Đường máu mao mạch	Phụ lục III.3b- Trạm Bạch Thông	16.000	Cấp ban đầu	Theo quyết định số 620/QĐ-SYT ngày 29/7/2019 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn

